TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 677/2019/HC-PT
Ngày 25 tháng 9 năm 2019
V/v khiếu kiện: Quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 413/2019/TLPT-HC ngày 2 tháng 7 năm 2019 về về "Khiếu kiện Quyết định hành chính về việc giải quyết khiếu nại".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2133/2019/QĐ-PT ngày 5 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Trương Thị Diễm T , sinh năm 1961;

Địa chỉ: Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Ngô Minh H , sinh năm 1984 (theo Giấy ủy quyền ngày 26/7/2019);

Địa chỉ: Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Trần Việt H1 – Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Địa chỉ nơi làm việc: Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Ông Lê Văn H2; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (theo Giấy ủy quyền số 1907/UBND-NC ngày 09-10-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng);

Địa chỉ nơi làm việc: Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Hùng A ; Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng;

Địa chỉ nơi làm việc: Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;

Địa chỉ nơi làm việc: thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng: Ông Trần Hoàng H3; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng (theo Giấy ủy quyền số 493/UQ-UBND ngày 26-3-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng);

Địa chỉ nơi làm việc thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;

Địa chỉ trụ sở: thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: Ông Trần Hoàng H ; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng (theo Giấy ủy quyền số 497/UQ-UBND ngày 26-3-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng);

Địa chỉ nơi làm việc: Số 93, đường Phú Lợi, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

- Người kháng cáo: Bà Trương Thị Diễm T (người khởi kiện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - bà Trương Thị Diễm T và ông Trần Việt H1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Trương Thị Diễm T khởi kiện đối với 02 quyết định hành chính gồm:

- Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 08-6-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Diễm T (lần 2).

- Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch Ủy ban

nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Diễm T .

Vào năm 1992, bà T được ông Trần Kim M và ông Trương Văn V (cha ruột bà T) giao quản lý, sử dụng phần đất có chiều ngang 72m, chiều dài 148m, tọa lạc tại đường Nguyễn Văn Linh (tên cũ là Tân Sinh), Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Cùng năm 1992, trên phần đất được giao bà T có cất 01 căn nhà với chiều ngang 07m, chiều dài khoảng 72m và sử dụng liên tục đến nay.

Vào năm 1997, bà T lập thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần đất trên gửi Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) Phường 2 nhưng UBND Phường 2 không nhận đơn nên bà T khiếu nại đến UBND thị xã Sóc Trăng nhưng không được trả lời. Đến năm 2001, bà T tiếp tục gửi đơn khiếu nại yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết nhưng không được giải quyết và đến năm 2006, UBND Phường 2 tổ chức hòa giải giữa bà T với ông Đặng Văn K và ông Huỳnh Văn C liên quan tranh chấp phần đất mà bà T đang quản lý, sử dụng. Khi này, bà T mới biết phần đất trên đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K và ông C vào năm 2003.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2008/DS-ST ngày 03-7-2008 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng đã xử không chấp nhận yêu cầu đòi lại quyền sử dụng đất của ông K và ông C . Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 314/2008/DS-PT ngày 30-9-2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử giữ nguyên bản án sơ thẩm trên.

Sau đó, bà T lập thủ tục đề nghị UBND thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất đang quản lý có diện tích là 311,6 m^2 (chiều ngang 08 m, chiều dài 39,25 m) nhưng không được chấp nhận mà UBND thành phố Sóc Trăng giải quyết ổn định cho bà T diện tích đất 100 m^2 (ngang 4 m, dài 25 m). Không đồng ý với cách giải quyết của UBND thành phố Sóc Trăng, bà T khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng. Ngày 17-3-2011, Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 05/QĐKN-CTUBND giải quyết khiếu nại của bà T . Không đồng ý với Quyết định số 05/QĐKN-CTUBND, bà T khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng. Ngày 04-7-2011, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 40/QĐKN-CTUBND bác đơn khiếu nại của bà T. Bà T khởi kiện vụ án hành chính ra Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2012/HC-ST ngày 19-7-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử hủy bỏ Quyết định số 05/QĐKN-CTUBND ngày 17-3-2011 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng. Ngày 19-9-2012, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 23/QĐKN-CTUBND thu hồi Quyết định số 40/QĐKN-CTUBND ngày 04-7-2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng. Ngày 29-01-2013, Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 02/QĐKN-CTUBND thu hồi Quyết định số05/QĐKN-CTUBND ngày 17-3-2011 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng.

Sau khi Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2012/HC-ST có hiệu lực pháp luật, bà T lập thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất nhưng chưa được giải quyết. Ngày 22-5-2013, Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 04/QĐKN-CTUBND bác yêu cầu khiếu nại của bà T.

Ngày 20-7-2015, bà T được giao 02 quyết định:

- Quyết định số 14/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng, về việc thu hồi Quyết định số 02/QĐKN-CTUBND ngày 29-01-2013 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng.

- Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của bà T (bác khiếu nại của bà T).

Bà T khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng. Ngày 08-6-2018, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 1353/QĐ-UBND, bác khiếu nại của bà T .

- Về căn cứ pháp lý và quy trình, thủ tục giải quyết khiếu nại:

Quyết định số 16/QĐ-CTUBND không viện dẫn áp dụng Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ là chưa đảm bảo căn cứ pháp lý.

- Về nội dung:

+ Từ năm 1992, bà T được ông Trần Kim M và ông Trương Văn V giao phần đất trên và quản lý, sử dụng liên tục đến nay.

+ Quyết định số 203/QĐ.HC.97 và Công văn số/CV.HC.98 được Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành nhưng không có giá trị pháp lý đối với gia đình bà T . Gia đình bà T đã trực tiếp quản lý, sử dụng liên tục phần đất được ông Trần Kim M và ông Trương Văn V giao cho từ năm 1992 đến nay. Phần đất này trước đây là của ông Lưu Đ đã chia cho ông Lưu Vĩnh T , khi ông T cho đất để lập Phòng thuốc nam có chính quyền xác nhận. Các văn bản này vận dụng, áp dụng Quyết định số 111/CP ngày 14-4-1977 của Hội đồng Chính phủ, về việc ban hành chính sách quản lý và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nhà, đất cho thuê ở các đô thị các tỉnh phía Nam đã hết hiệu lực thi hành ngày 19-12-1980.

Bà Trương Thị Diễm T yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết hủy toàn bộ 02 quyết định gồm:

- Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 08-6-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Diễm T (lần 2).

- Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của

bà Trương Thị Diễm T .

Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Phần đất có diện tích 311,6 m^2 thuộc thửa đất số 120, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại tại Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nằm trong phần đất diện tích 11.712 m^2 của địa chỉ Lưu Đ (cha của ông Lưu Vĩnh T) đã sử dụng vào việc cho thuê mướn từ trước năm 1975, đến năm 1978 thì bị cắt xâm canh đưa vào Tập đoàn quản lý.

Ngày 05-10-1992, ông Trần Kim M thay mặt Tổ đông y và Hội từ thiện có đơn xin xây dựng phòng thuốc nam để phục vụ khám, điều trị từ thiện trên phần đất nêu trên và được ông Lưu Vĩnh T , Ban nhân dân Khóm 3 và Hội Chữ thập đỏ thị xã Sóc Trăng cùng UBND Phường 2 xác nhận.

Phòng thuốc nam hoạt động từ năm 1993 do ông Trần Kim M quản lý, điều hành. Sau đó, do tuổi cao, sức yếu nên ông M giao lại cho ông Trương Văn V quản lý, điều hành Phòng thuốc nam (có lập Giấy ủy quyền và được UBND Phường 2 xác nhận ngày 19-8-1994).

Năm 1996, ông Lưu Vĩnh T1 và bà Dương Thị P (hộ thuê mướn đất trước năm 1975) xảy ra tranh chấp. Này 14-4-1997, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 203/QĐ.HC.97 quản lý phần đất diện tích 11.712 m^2 của ông Lưu Vĩnh T1 (trong đó có Phòng thuốc nam) theo Quyết định số 111/CP ngày 14-4-1977 của Hội đồng Chính phủ.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, bà T cho rằng đã cất nhà ở trên phần đất 311,6 m^2 thuộc Phòng thuốc nam vào năm 1992 và yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Qua xác minh thể hiện: Năm 1980, bà T cư ngụ ở Phường 2, thị xã Sóc Trăng và làm nghề châm cứu, bốc thuốc nam tại Chùa Hương Sơn; năm 1994, bà T đến ở tại Phường 2, thị xã Sóc Trăng và làm nghề châm cứu, bốc thuốc nam ở Tổ đông y (Biên bản xác minh ngày 29-8-2013 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng).

Xét về nguồn gốc đất đai và quá trình sử dụng đất do Nhà nước quản lý như trên; đối với bà T vào cất nhà ở năm 1994 khi hành nghề đông y tại Phòng thuốc nam cùng với cha là ông Trương Văn V nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền giao đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Xét thấy Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng bác khiếu nại của bà T là có cơ sở, đúng với tình tiết của vụ việc. Do vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 1353/QĐ-CTUBND ngày 08-6-2018 giải quyết khiếu nại của bà T , công nhận và giữ nguyên Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng; bác khiếu nại của bà T là phù hợp với quy định. Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có cơ sở.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày như sau**:**

- Về nguồn gốc, diễn biến quá trình sử dụng đất:

Phần đất diện tích 311,6 m^2 (ngang 8m, dài 39,25m) thuộc thửa đất số 120, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng mà bà Trương Thị Diễm T yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nằm tron phần đất có diện tích 11.712 m^2, có nguồn gốc của địa chủ Lưu Đ (cha của ông Lưu Vĩnh T1) cho gia đình bà Dương Thị P thuê mướn từ trước năm 1975 đến năm 1978 thì tập đoàn quản lý. Trong khu vực này có hình thành khu nghĩa địa nhân dân (nhị tỳ); trong đó có khu mồ mã thân tộc của ông Lưu Vĩnh T1 liền kề với đường Tân Sinh (nay là đường Nguyễn Văn Linh).

Ngày 05-10-1992, ông Trần Kim M thay mặt Tổ đông y và Hội từ thiện làm đơn xin phép cất Phòng thuốc nam từ thiện trên phần đất trống, thuộc khu nhị tỳ nêu trên được ông Lưu Vĩnh T1 ký xác nhận ngày 05-6-1993, UBND Phường 2 xác nhận ngày 27-7-1993. Sau đó, Tổ đông y huy động nguồn vốn từ thiện để xây dựng Phòng thuốc nam và đưa vào hoạt động năm 1994, do tuổi cao nên ông Trần Kim M làm giấy ủy quyền lại cho ông Trần Văn V (thầy Bảy V) đứng ra điều hành Phòng thuốc nam được UBND Phường 2 xác nhận.

Về thời điểm sử dụng đất của bà Trương Thị Diễm T : Theo biên bản ngày 29-8-2013 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng lập, về trích lục dữ liệu tang tư lưu trữ tại Công an thành phố Sóc Trăng thể hiện: Ngày 30-9-1987, bà Trương Thị Diễm T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Phường 2, thị xã Sóc Trăng; đến ngày 06-6-1996 nhập chung hộ khẩu với cha bà là ông Trương Văn V tại Phường 2, thị xã (nay là thành phố Sóc Trăng).

Ngày 03-9-2003, bà Trương Thị Diễm T lập thủ tục xin tách hộ khẩu mới (mẫu NK1 và NK5) khai nhận quá trình cư ngụ và làm việc cụ thể như sau: Từ năm 1980 đến năm 1994, bà T cư ngụ ở Phường 2, thị xã Sóc Trăng; làm nghề châm cứu, hốt thuốc nam ở chùa Hương Sơn. Cùng năm 1994 đến nay ở Phường 2, thị xã Sóc Trăng; làm nghề châm cứu, hốt thuốc nam tại Phòng thuốc nam.

- Diễn biến quá trình giải quyết:

Đối với khu vực đất nêu trên có phát sinh tranh chấp giữa ông Lưu Vĩnh T1 với bà Dương Thị P .Ngày 30-6-1996, UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 500/QĐ.HC.96 giải quyết công nhận đất cho ông Lưu Vĩnh T1.Tuy nhiên qua xác minh, xác định đất có nguồn gốc của địa chỉ cho thuê mướn từ trước năm 1975. Nên ngày 14-4-1997, UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 203/QĐ.HC.97 thu hồi Quyết định số 500/QĐ.HC.96 ngày 30-6-1996 của UBND tỉnh Sóc Trăng. Bác đơn khiếu nại của bà Dương Thị P . Nhà nước quản lý 11.712 m^2 đất của ông Lưu Vĩnh T1 theo Quyết định số 111/CP ngày 14-4-1977 của Hội đồng Chính phủ (trong diện tích đất quản lý có Phòng thuốc nam).

Ngày 09-01-1998, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng có Công văn số 28/CV.GQKN.01 chỉ đạo thu hồi phần đất ông Trương Văn V đang sử dụng làm Phòng thuốc nam, Nhà nước tiếp tục quản lý và xem xét nhu cầu sử dụng đất của Phòng thuốc nam, trình UBND tỉnh Sóc Trăng xem xét, giao lại cho ông V với diện tích hợp lý. Khoảng năm 1998 Phòng thuốc nam ngưng hoạt động, nay hộ Trương Văn V đã được cấp một nền thổ cư với diện tích 134,5 m^2 (trong một phần đất Phòng thuốc nam cũ).

Ngày 17-3-2011, Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 05/QĐKN-CTUBND giải quyết ổn định cho bà Trương Thị Diễm T một nền thổ cư diện tích 100 m^2 (4m x 25m). Bà T không đồng ý, khiếu nại và được Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 40/QĐKN-CTUBND ngày 04-7-2011 công nhận Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng đã giải quyết; bác đơn khiếu nại của bà Thúy.

Bà Trương Thị Diễm T khởi kiện hành chính tại Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng và được giải quyết tại Bản án số 04/2012/HC-ST ngày 19-7-2012 với nội dung: Hủy Quyết định số 05/QĐKN-CTUBND ngày 17-3-2011 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại của bà T (Lý do hủy: Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng có nội dung ổn định đất cho bà T là không đúng thẩm quyền).

Ngày 19-9-2012, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 23/QĐKN-CTUBND thu hồi Quyết định số 40/QĐKN-CTUBND ngày 04-7-2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng, để giải quyết lại cho đúng trình tự, thủ tục.

Ngày 29-01-2013, Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 02/QĐKN-CTUBND, thu hồi Quyết định số 05/QĐKN-CTUBND ngày 17-3-2011 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng.

Ngày 22-5-2013, Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Công văn số 47/CTUBND-KN về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Diễm T . Qua đó, Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng đồng ý ổn định một phần diện tích thổ cư 100 m^2 (ngang 4m x dài 25m) thuộc thửa số 120, tờ bản đồ số 29; mục đích sử dụng đất ở (ODT); tọa lạc tại Phường 2, thành phố Sóc Trăng cho hộ bà Trương Thị Diễm T sử dụng có vị trí tiếp giáp: (Phía Đông tiếp giáp đất nhà nước quản lý, có số đo 4m; Phía Tây giáp đường Nguyễn Văn Linh, có số đo 4m; Phía Nam giáp đất Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, có số đo 25m; Phía Bắc giáp đất nhà nước quản lý, có số đo 25m). Giao đất với hình thức có thu tiền sử dụng đất.

Cùng ngày 22-5-2013, Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 04/QĐKN-CTUBND giải quyết đơn khiếu nại của bà Trương Thị Diễm T yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 311,6 m^2. Bà T tiếp tục khiếu nại về UBND tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 03-12-2014, Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 37/QĐKN-CTUBND về việc thu hồi, hủy Quyết định số 04/QĐKN-CTUBND ngày 22-5-2013 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Diễm T .

Ngày 14-7-2015, Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Trương Thị Diễm T (lần đầu).

Việc bà Trương Thị Diễm T yêu cầu Tòa án giải quyết toàn bộ Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với bà T , thì Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng không đồng ý.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND thành phố Sóc Trăng không có văn bản trình bày ý kiến về vụ kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, khoản 3, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358, Điều 204 và Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là bà Trương Thị Diễm T về việc yêu cầu Tòa án hủy hai quyết định sau đây: Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Diễm T , cư ngụ Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (lần đầu) và Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 08-6-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Diễm T (lần hai).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Ngày 6/6/2019, người khởi kiện bà Trương Thị Diễm T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Diễm T về việc yêu cầu Tòa án hủy hai quyết định sau đây: Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Diễm T , cư ngụ Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (lần đầu) và Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 08-6-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Diễm T (lần hai).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Trương Thị Diễm T (có người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Minh H) trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị Diễm T , tuyên hủy các Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 08-6-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm giữ nguyên các Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng và Quyết định số 1353/QĐ-CTUBND ngày 08-6-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng là không đúng pháp luật, không phù hợp với tình tiết khách quan trong vụ án, có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật và vi phạm tống tụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà T và hủy các quyết định nêu trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng bác khiếu nại của bà T là có cơ sở, đúng với tình tiết của vụ việc. Do vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 1353/QĐ-CTUBND ngày 08-6-2018 giải quyết khiếu nại của bà T , công nhận và giữ nguyên Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng là đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bà T .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ quy định của Luật tố tụng hành chính để thu thập và đánh giá chứng cứ khách quan, toàn diện. Từ đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Diễm T là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo bà Trương Thị Diễm T (có người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Minh H) cũng không xuất trình được những tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bà T . Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí của đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật . Tại phiên toà có một số đương sự vắng mặt. Tuy nhiên, các đương sự này có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 20-7-2015, bà T nhận được Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Diễm T . Không đồng ý với Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, bà T khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 08-6-2018, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 08-6-2018, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Diễm T (lần 2).

Ngày 19-9-2019, bà T gửi Đơn khởi kiện lập ngày 08-9-2019 đến Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thông qua đường dịch vụ bưu chính. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, việc bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy hai Quyết định trên là còn thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Về thẩm quyền:

Các Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Diễm T , cư ngụ Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (lần đầu) và Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 08-6-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Diễm T (lần hai), được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21 của Luật Khiếu nại năm 2011.

Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định khoản 1 Điều 30, khoản 3, khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bà Trương Thị Diễm T do ông Ngô Minh H đại diện theo ủy quyền. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

[2.1.1] Theo nội dung Đơn khởi kiện lập ngày 08-9-2019 của bà Trương Thị Diễm T và các văn bản trả lời của người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng, Chủ tịch UNBD thành phố Sóc Trăng thì đều thừa nhận phần đất mà bà T yêu cầu UBND thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phần đất có diện tích 311,6 m^2 (ngang 8m, dài 39,25m) thuộc thửa đất số 120, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại Phường 2, thành phố

Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nằm trong phần đất có diện tích 11.712 m^2 của ông Lưu Vĩnh T1 được cha ruột là ông Lưu Đ cho.

Tại Quyết định số 203/QĐ.HC.97 ngày 14-4-1997 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của ông Lưu Vĩnh T1, có nội dung nhà nước quản lý phần đất diện tích 11.712 m^2 của ông Lưu Vĩnh T1.

[2.1.2] Xét thấy, phần đất có diện tích 311,6 m^2 thuộc thửa số 120 mà bà T yêu cầu UBND thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phần đất thuộc nhà nước quản lý từ ngày 14-4-1997. Phần đất này nằm trong khuôn viên đất Phòng thuốc nam do ông Trần Kim M và ông Trương Văn V thành lập. Khi xây dựng Phòng thuốc nam vào năm 1992, ông V có Đơn xin phép cất phòng thuốc nam từ thiện lập ngày 05-10-1992 có xác nhận cho đất của chủ đất là ông Lưu Vĩnh T1 và có xác nhận của Ban nhân dân Khóm 3, Hội chữ thập đỏ thị xã Sóc Trăng (Bút lục số 310). Phòng thuốc nam khai trương và hoạt động do ông Trần Kim M quản lý. Đến ngày 12-8-1993, ông Trần Kim M lập Giấy ủy quyền (Bút lục số 315) giao cho ông Trương Văn V quản lý Phòng thuốc nam. Tại bản kiểm kê ngày 20-11-1998 (Bút lục 317), ông Trương Văn V đã lập kiểm kê Phòng thuốc nam để giao lại cho Hội chữ thập đỏ thị xã Sóc Trăng quản lý. Do đó, bà T cho rằng bà T được ông Trần Kim M và ông Trương Văn V giao quản lý, sử dụng liên tục phần đất có diện tích 311,6 m^2 thuộc thửa số 120 từ năm 1992 đến nay là không có cơ sở. Việc bà T quản lý, sử dụng phần đất này là thuộc trường hợp chiếm dụng đất công.

Vì vậy, UBND thành phố Sóc Trăng từ chối cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T đối với 311,6 m2 thuộc thửa đất số 120, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại khóm 3 Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ. Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng giữ nguyên hành vi hành chính của UBND thành phố Sóc Trăng, không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trương Thị Diễm T đối với diện tích đo đạc thực thế là 311,6 m^2 thuộc thửa đất số 120, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại khóm 3 Phường 2, thành phố Sóc Trăng và bác nội dung khiếu nại của bà T là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 1353/QĐ-CTUBND ngày 08-6-2018 giải quyết khiếu nại của bà T , công nhận và giữ nguyên Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng và bác đơn khiếu nại của bà Trương Thị Diễm T là đúng quy định của pháp luật.

[2.1.3] Từ những nhận định trên, xét thấy Toà án cấp sơ thẩm xét xử phù hợp theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay người khởi kiện bà Trương Thị Diễm T (có người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Minh H) cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bà Thúy. Vì vậy, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trương Thị Diễm T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị Diễm T (có người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Minh H); giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

1.1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là bà Trương Thị Diễm T về việc yêu cầu Tòa án hủy hai quyết định sau đây: Quyết định số 16/QĐKN-CTUBND ngày 14-7-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Diễm T , cư ngụ Khóm 3, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (lần đầu) và Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 08-6-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Diễm T (lần hai).

2. Về án phí:

+ Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Trương Thị Diễm T chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0005671 ngày 28/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

+ Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trương Thị Diễm T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án, được khấu trừ 300.000 đồng vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0006685 ngày 6/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng;
- NKK (1);
- NBK (2);
- Lưu (6). HS (2). 16b (Án-36)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huynh

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nhựt Bình – Huỳnh Thanh Duyên **Vũ Ngọc Huynh**